

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 100000022331 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm : SikaWall® SkimCoat VN
Mã sản phẩm : 100000022331
Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối)
Công ty : Sika Limited (Vietnam)
Nhon Trach 1 Industrial Zone
Dong Nai Province
Điện thoại : +84 251 3 560 700
Telefax : +84 251 3 560 699
Địa chỉ e-mail : -
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp : -
Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng
sử dụng sản phẩm : Repairing mortar

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại theo GHS

Ăn mòn/kích ứng da : Cấp 2
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt : Cấp 1
Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm đơn : Cấp 3 (Hệ hô hấp)

Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Từ cảnh báo : Nguy hiểm

Cảnh báo nguy hiểm : H315 Gây kích ứng da.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H335 Có thể gây kích ứng hô hấp.

Các lưu ý phòng ngừa :

Biện pháp phòng ngừa:

P261 Tránh hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước.
P264 Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.
P271 Chỉ sử dụng ở ngoài trời hoặc ở khu vực có sự thông thoáng tốt.
P280 Đeo găng tay bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản
1.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ
sung gần nhất:
2021/06/10

MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN
TOÀN:
100000022331

Ngày ban hành cuối cùng: -
Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

Biện pháp ứng phó:

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P304 + P340 + P312 NẾU HÍT PHẢI: Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái. Gọi tới TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/ bác sỹ nếu bạn cảm thấy không khỏe.

P305 + P351 + P338 + P310 NẾU BAY VÀO MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ.

P332 + P313 Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

P362 Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hoá chất và giặt sạch trước khi tái sử dụng.

Lưu trữ:

P403 + P233 Lưu trữ ở nơi có sự thông thoáng tốt. Giữ thùng chứa luôn đóng kín.

P405 Phải khóa cẩn thận khi lưu trữ.

Việc thải bỏ:

P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Được biết là chưa xảy ra.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (% w/w)
Calcium carbonate	471-34-1	>= 70 -<= 100
Cement	65997-15-1	>= 20 -< 30

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Lời khuyên chung : Di chuyển ra khỏi khu vực nguy hiểm.
Tham vấn bác sỹ.
Đưa phiếu dữ liệu an toàn hoá chất này cho bác sỹ chăm sóc.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Di chuyển ra nơi có không khí trong lành.
Hỏi ý kiến bác sỹ sau khi tiếp xúc nhiều.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Ngay lập tức cởi bỏ quần áo và giày bị nhiễm.
Rửa sạch bằng xà bông và thật nhiều nước.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sỹ.

Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc : Một lượng nhỏ bắn vào mắt cũng có thể gây mù hoặc tổn

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 100000022331 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

- xúc với mắt : thương mô không thể phục hồi.
Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nhiều nước và hỏi ý kiến bác sĩ.
Tiếp tục rửa mắt trên đường đến bệnh viện.
Gỡ bỏ kính áp tròng.
Mở rộng mắt khi rửa.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Xúc miệng bằng nước và sau đó uống thật nhiều nước.
Không cho uống sữa hoặc các đồ uống có cồn.
Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh.
Tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này : các ảnh hưởng gây kích ứng
Ho
Rối loại hô hấp
Chảy nước mắt quá nhiều
Viêm da
xem chương 11 để biết thêm thông tin chi tiết về ảnh hưởng sức khỏe & các triệu chứng
Gây kích ứng da.
Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
Có thể gây kích ứng hô hấp.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Các phương tiện chữa cháy thích hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các chất độc được sinh ra khi bị cháy : Chưa từng biết có các sản phẩm gây nổ độc hại
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Quy trình chuẩn dùng trong cháy nổ hóa chất
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân không được phép vào khi chưa được trang bị an toàn
- Các cảnh báo về môi trường : Cố gắng phòng tránh các vật liệu đi vào đường ống hoặc đường nước.
- Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố : Thu gom và tiêu hủy mà không tạo ra bụi bẩn.
Giữ trong các bình chứa kín thích hợp để tiêu hủy.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 100000022331 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

- Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Các biện pháp thông thường nhằm ngăn ngừa hoả hoạn.
- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Không được hít hơi/bụi.
Tránh vượt quá giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cho phép (xem phần 8).
Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo.
Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.
Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng.
tuân theo các tiêu chuẩn khi xử lý các sản phẩm hóa chất
- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Lưu giữ trong bình chứa ban đầu.
Đặt tại nơi thông gió tốt.
Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn.
Lưu trữ theo các quy định của địa phương.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Loại giá trị (Dạng phơi nhiễm)	Các thông số kiểm soát / Nồng độ cho phép	Cơ sở
Calcium carbonate	471-34-1	TWA	10 mg/m ³ (Canxi cacbonat)	VN OEL
Cement	65997-15-1	TWA (Bụi hạt hít phải qua mũi và miệng)	1 mg/m ³	ACGIH

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ hô hấp : Sử dụng thiết bị bảo vệ đường hô hấp trừ khi có hệ thống thông gió nội bộ phù hợp hoặc việc đánh giá chứng tỏ rằng sự tiếp xúc nằm trong giới hạn phơi nhiễm đề xuất.
Loại bộ lọc cho mặt nạ phải phù hợp với nồng độ ô nhiễm tối đa (khí/hơi/aerosol/hạt) có thể xuất hiện khi thao tác với sản phẩm. Nếu vượt quá nồng độ này phải dùng bộ dụng cụ thở cá nhân..
- Bảo vệ tay : sử dụng găng tay kháng hóa chất, không thấm trong suốt quá trình thao tác với các sản phẩm hóa chất
- Bảo vệ mắt : phải sử dụng kính mắt an toàn khi đánh giá rủi ro cho thấy điều này là cần thiết
- Bảo vệ da và cơ thể : Chọn đồ bảo hộ theo loại, nồng độ và lượng các chất nguy hiểm theo từng nơi làm việc cụ thể.
- Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 100000022331 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

Không được ăn hoặc uống khi sử dụng.
Không hút thuốc khi sử dụng.
Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và vào cuối ngày làm việc.

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	:	rắn
Màu sắc	:	màu xám
Mùi đặc trưng	:	đặc tính
Ngưỡng mùi	:	chưa có dữ liệu
Độ pH	:	Không áp dụng được
Điểm/khoảng nóng chảy / Điểm đông	:	chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi	:	chưa có dữ liệu
Điểm cháy	:	Không áp dụng được
Tỷ lệ hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	:	chưa có dữ liệu
Giới hạn trên của cháy nổ / Giới hạn trên của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Giới hạn dưới của cháy nổ / Giới hạn dưới của sự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Áp suất hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Mật độ	:	Khoảng 1,15 g/cm ³ (25 °C (25 °C))
Mật độ lớn	:	Khoảng 1,15 kg/m ³ (25 °C (25 °C))
Độ hòa tan	:	
Độ hòa tan trong nước	:	chưa có dữ liệu
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n- octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 100000022331 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

Nhiệt độ phân hủy : chưa có dữ liệu
Độ nhớt
Độ nhớt, động lực học : chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học : chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ : chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa : chưa có dữ liệu

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng : Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Tính ổn định : Sản phẩm này ổn định về mặt hóa học.
Phản ứng nguy hiểm : Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
Các điều kiện cần tránh : chưa có dữ liệu
Vật liệu không tương thích : chưa có dữ liệu

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Ăn mòn/kích ứng da

Gây kích ứng da.

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Kích thích hô hấp hoặc da

Nhạy cảm với da

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Nhạy cảm với hô hấp

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Tác nhân gây ung thư

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Độc tính sinh sản

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 100000022331 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

STOT - Tiếp xúc một lần

Có thể gây kích ứng hô hấp.

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Độc tính hô hấp

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc môi trường

chưa có dữ liệu

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Độ linh động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : Chưa có dữ liệu cho sản phẩm này.

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hoá học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng
Gửi đến cho một công ty xử lý chất thải có giấy phép

Bao bì nhiễm độc : Loại bỏ các thành phần còn lại.
Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng.
Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

UNRTDG

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

IATA-DGR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 10000022331 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10

Mã IMDG

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

Danh mục các tiền chất và hóa chất độc của Công ước : Không áp dụng được

Vũ khí Hóa học Quốc tế (CWC)

Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12 : Không áp dụng được

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Định dạng ngày tháng : năm/tháng/ngày

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

ACGIH	: Giá trị giới hạn ngưỡng (TLV) USA. ACGIH
VN OEL	: Quyết định của bộ trưởng bộ y tế - Hoá chất - giới hạn cho phép trong không khí vùng làm việc
ACGIH / TWA	: 8 giờ, trung bình tính theo thời gian
VN OEL / TWA	: Trung bình về thời gian
ADR	: Accord européen relatif au transport international des marchandises Dangereuses par Route
CAS	: Chemical Abstracts Service
DNEL	: Derived no-effect level
EC50	: Half maximal effective concentration
GHS	: Globally Harmonized System
IATA	: International Air Transport Association
IMDG	: International Maritime Code for Dangerous Goods
LD50	: Median lethal dose (the amount of a material, given all at once, which causes the death of 50% (one half) of a group of test animals)
LC50	: Median lethal concentration (concentrations of the chemical in air that kills 50% of the test animals during the observation period)
MARPOL	: International Convention for the Prevention of Pollution from Ships, 1973 as modified by the Protocol of 1978
OEL	: Occupational Exposure Limit
PBT	: Persistent, bioaccumulative and toxic
PNEC	: Predicted no effect concentration
REACH	: Regulation (EC) No 1907/2006 of the European Parliament and of the Council of 18 December 2006 concerning the Registration, Evaluation, Authorisation and Restriction of Chemicals (REACH), establishing a European Chemicals Agency

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SikaWall® SkimCoat VN



Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/10	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 100000022331	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/10
------------------	--	---	--

SVHC : Substances of Very High Concern
vPvB : Very persistent and very bioaccumulative

thông tin trong bảng dữ liệu an toàn tương ứng với kiến thức & kinh nghiệm của chúng tôi tại thời
điểm công bố
VN / VI